CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY HỘ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI VÙNG KHÓ KHĂN

(Theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 và Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 5/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Mục tiêu: Góp phần thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, tăng trưởng kinh tế đồng đều giữa các vùng trong cả nước.

2. Đối tượng vay vốn

Các hộ gia đình theo quy định của pháp luật (bao gồm cả hộ gia đình làm kinh tế trang trại) thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh trong những lĩnh vực mà pháp luật không cấm tại vùng khó khăn (sau đây gọi là người vay vốn)

3. Điều kiện vay vốn

a) Người vay vốn phải có dự án hoặc phương án sản xuất kinh doanh được UBND cấp xã nơi thực hiện dự án hoặc phương án sản xuất kinh doanh xác nhận.

b) Đại diện người vay vốn phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

c) Người vay vốn cư trú hợp pháp tại nơi thực hiện dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh.

d) Người vay vốn không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo quy định.

đ) Người vay vốn không có dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình sau:

- Chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm;

- Chương trình cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý;

- Các chương trình tín dụng cho vay khác đối với hộ gia đình để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Mục đích sử dụng vốn vay

a) Mua sắm vật tư, thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất; cây trồng, vật nuôi; sửa chữa, xây dựng mới nhà xưởng sản xuất kinh doanh; xây dựng và cải tạo đồng ruộng, trang trại chăn nuôi; các nhu cầu về vệ sinh môi trường; thanh toán tiền thuê nhân công và các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh.

b) Góp vốn thực hiện các dự án hoặc phương án hợp tác sản xuất, kinh doanh.

c) Giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, điện thắp sáng và đào tạo tay nghề có liên quan mật thiết đến dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh.

5. Mức cho vay: Mức cho vay tối đa 100 triệu đồng/người vay vốn.

6. Thời hạn cho vay

a) Thời hạn cho vay bao gồm: cho vay ngắn hạn, cho vay trung hạn và cho vay dài hạn.

- Cho vay ngắn hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng.

- Cho vay trung hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng đến 60 tháng.

- Cho vay dài hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay trên 60 tháng.

b) Thời hạn cho vay từng dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh do Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay quyết định, phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của người vay vốn và chu kỳ sản xuất, kinh doanh của từng dự án hoặc phương án vay vốn.

7. Lãi suất cho vay: 9,0%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

8. Đảm bảo tiền vay: Không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

9. Phương thức cho vay: Cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội.

10. Nội dung khác

Vùng khó khăn được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất kinh doanh bao gồm:

a) Các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) quy định trong Danh mục các đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;

b) Các huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã nhưng thuộc Danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;

c) Các thôn không thuộc các xã quy định tại tiết a điểm này nhưng thuộc Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do cấp có thẩm quyền ban hành cho từng thời kỳ.

d) Các đơn vị hành chính thành lập trên cơ sở chia, tách, sáp nhập các đơn vị hành chính thuộc các Danh mục tại điểm a, b, c nêu trên cũng được hưởng chính sách tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn./.